ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 100 /2025/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 12 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đối với các quy hoạch đô thị và nông thôn do UBND cấp xã lập và UBND tỉnh phê duyệt trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 438/TTr-SXD ngày 27/8/2025; Báo cáo thẩm định số 467/BC-STP ngày 22/8/2025 của Sở Tư pháp; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Thông báo số 363/TB-VPUB ngày 07 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đối với các quy hoạch đô thị và nông thôn do UBND cấp xã lập và UBND tỉnh phê duyệt trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đối với các quy hoạch đô thị và nông thôn do UBND cấp xã lập và UBND tỉnh phê duyệt trên địa bàn tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024, Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 *(bao gồm: (1) các đồ án thuộc trách nhiệm lập của Ủy ban nhân dân cấp xã (sau ngày 01/7/2025); (2) các đồ án thuộc trách nhiệm lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2025, nay thuộc trách nhiệm lập của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định; (3) khu vực thực hiện dự án đầu tư đã được giao cho 01 nhà đầu tư thực hiện và thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã).*

2. Những nội dung không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ngành thuộc tỉnh có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh Sơn La;

2. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Các đồ án quy hoạch thuộc trách nhiệm lập của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 17 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh *(bao gồm: (1) các đồ án thuộc trách nhiệm lập của Ủy ban nhân dân cấp xã (sau ngày 01/7/2025); (2) các đồ án thuộc trách nhiệm lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2025, nay thuộc trách nhiệm lập của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định; (3) khu vực thực hiện dự án đầu tư đã được giao cho 01 nhà đầu tư thực hiện và thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã).*

Điều 3. Nguyên tắc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đối với các đồ án thuộc trách nhiệm lập của Ủy ban nhân dân cấp xã và thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh *(đối với các đồ án đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2025 hoặc khu vực thực hiện dự án đầu tư đã được giao quản lý, đầu tư; khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch phải thuộc địa giới đơn vị hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã) (sau đây gọi là Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn)* theo phân cấp phải đảm bảo tuân thủ các quy định về loại điều chỉnh, căn cứ, nguyên tắc, điều kiện điều chỉnh cục bộ,

nội dung điều chỉnh cục bộ tại pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 4. Trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

Trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

Điều 5. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 để tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo nguyên tắc bảo đảm tính độc lập giữa việc lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 để tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với khu vực được giao quản lý, đầu tư.

3. Thành phần, nội dung hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng về hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch, hồ sơ quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 6. Lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Cơ quan, tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quyết định này có trách nhiệm lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Đối tượng lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 47 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

3. Nội dung, hình thức, thời gian lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 6, khoản 7 Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

4. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trước khi trình thẩm định, trình phê duyệt. Nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình phải được công bố công khai, minh bạch.

Điều 7. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã *(Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường)* là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn *(viết tắt là Cơ quan thẩm định)*.

2. Cơ quan thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản, báo cáo

Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thẩm định điều chỉnh cục bộ của mình.

3. Nội dung thẩm định bao gồm:

a) Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của Quyết định này;

b) Đánh giá sự phù hợp của các nội dung đề xuất với các quy định về căn cứ, điều kiện, nội dung điều chỉnh cục bộ theo quy định tại pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

c) Đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn hiện hành về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan;

d) Đánh giá sự phù hợp với các nguyên tắc, yêu cầu về quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

4. Hồ sơ trình thẩm định bao gồm hồ sơ và tài liệu quy định tại khoản 3 Điều 5 và văn bản tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

5. Thời gian thẩm định không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 8. Lấy ý kiến của Sở Xây dựng trước khi phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Trước khi phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng.

2. Nội dung ý kiến của Sở Xây dựng bao gồm: Căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn; sự phù hợp với quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan.

3. Hồ sơ gửi lấy ý kiến của Sở Xây dựng bao gồm: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Xây dựng; hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định này và dự thảo báo cáo kết quả thẩm định của Cơ quan thẩm định.

4. Hồ sơ lấy ý kiến của Sở Xây dựng gồm 01 bộ bằng bản chính văn bản giấy và văn bản điện tử được số hóa từ tài liệu dạng giấy theo định dạng Portable Document Format *(*.pdf)* phiên bản 1.4 trở lên *(Bao gồm các bản vẽ khổ A0 được số hóa)*.

5. Thời gian Sở Xây dựng cho ý kiến không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, Sở Xây dựng cần có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị bổ sung hồ sơ trong thời gian 02 ngày làm việc.

Điều 9. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

theo thẩm quyền. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải có đầy đủ các nội dung, kế hoạch thực hiện và xác định cụ thể các nội dung, chỉ tiêu được điều chỉnh hoặc thay thế trong Quyết định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và quy định quản lý theo quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Xây dựng về nội dung điều chỉnh cục bộ, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật.

3. Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn không quá 15 ngày kể từ ngày có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng.

4. Bản vẽ, các hồ sơ liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt phải được Cơ quan quản lý quy hoạch đóng dấu xác nhận, làm căn cứ, cơ sở quản lý, triển khai thực hiện. Gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ về Sở Xây dựng để lưu, theo dõi.

Điều 10. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm cập nhật, thể hiện trong hồ sơ quy hoạch những nội dung đã điều chỉnh và công bố công khai toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước.

2. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải được đăng tải trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị tỉnh Sơn La (https://tracuuquyhoachsonla.vn) và công bố công khai bằng các hình thức theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

3. Báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo hình thức gửi Quyết định phê duyệt đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng, Hội đồng nhân dân cùng cấp.

4. Cập nhật điều chỉnh cục bộ theo hình thức gửi hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt đến các cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn đang lưu giữ hồ sơ do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2025.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng, các Ban Đảng tỉnh ủy;
- Văn phòng, các Ban của HĐND tỉnh;
- Như Điều 12;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Báo và Phát thanh Truyền hình Sơn La;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT. Giang58b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt